



# Đặt Tên Con Là Đà Lạt

*FORGET ME NOT* cv ĐÀ LẠT

*Viết tặng anh Lương.*

Em đặt tên con là Đà Lạt  
Để nhớ về một quê hương đã rời xa  
Nơi em cất tiếng khóc chào đời  
Sữa mẹ ngọt ngào nuôi em khôn lớn

Đà Lạt thật xinh, Đà Lạt diễm tình  
Có non xanh, cỏ biếc  
Đồi núi chập chùng.  
Có những con đường phủ ngập lá thông  
Có những con đường dã quỳ đan lối.  
Những con đường mùa Xuân hoa đào khoe sắc  
Những nụ đào Nhật Bản  
Cánh mảnh mai, hoa hồng thắm

Anh đùa: Hồng như má em yêu.  
Em yêu Hồ Than Thở  
Em nhớ Hồ Xuân Hương  
Nhớ ghé đá ngày nào anh và em  
Ngồi che chung dù  
Ngắm trời mưa  
Mưa phủ mặt hồ  
Sóng nước lung linh mờ ảo.  
Đẹp vô cùng Đà Lạt dấu yêu!!

Anh đưa em thăm Suối Vàng, Suối Bạc  
Ngắm đỉnh Lâm Viên  
Buổi sáng mây giăng  
Buổi chiều sương phủ  
Thăm “Thung Lũng Tình Yêu” và rừng “Ái Ân”  
Những ngày nghỉ học đi picnic ở đồi Cù  
Thăm thác Prenn, Datana... hoặc thăm “Bồng Lai”  
tiên cảnh.  
Em đã ngẩn ngơ nhìn những cảnh sắc xinh tươi.  
Và chợt thấy quê hương mình tuyệt đẹp!!

*Em đặt tên con là Đà Lạt  
Để nhớ về một thành phố thân yêu  
Có thiên nhiên nên thơ  
Có tình người nồng đượm  
Cây cỏ, lá hoa quanh năm xanh ngắt  
Có bao giờ em quên được?  
Những vườn hoa cúc tím ngút ngàn ở Định An.  
Những luống Glaiêul trắng, đỏ, đẹp vô cùng ở Hà Đông,  
Nghệ Tĩnh.*

*Làm sao em quên được?  
Những lúc về làng thăm những vườn rau  
Su su, cải ngọt... súp lơ  
Khoai tây, A ti sô, cà rốt...  
Thú nhất vẫn là thăm những luống dâu tây  
Trái đỏ mọng, ngọt mùi thơm quyến rũ ...*



Em đặt tên con là Đà Lạt  
Để nhớ về anh  
Cậu con trai Sài Gòn  
Bỏ chốn phồn hoa  
Lên Đà Lạt tầm sư học đạo  
Bốn năm binh nghiệp  
Với một môi tình  
Anh đã theo em qua bao con dốc

Dốc Duy Tân, Hàm Nghi, rồi về Đa Thiện  
Anh đã theo em qua bao con đường  
Con đường vòng Lâm Viên kỷ niệm.  
Đường Trần Hưng Đạo rợp bóng thông xanh  
Và con đường dẫn về nhà em qua con suối nhỏ  
Em yêu tất cả những con đường có dấu chân anh.  
Em còn yêu những điểm hẹn hò.  
Anh chờ em ở Việt Hưng,  
Ở khu Hòa Bình.  
Anh bảo mỗi lần đợi em dài bằng thế kỷ  
Để anh phải đếm những mốc cột Hòa Bình  
Vòng quanh Hòa Bình có ba mươi sáu cột  
Nhân bao nhiêu lần ba sáu, anh mới gặp em.  
Giày của anh đã mòn đi theo năm tháng  
Bởi vì... Anh đã lặn lội theo em.  
Để... em buộc chặt đời anh!  
Nhốt trái tim anh  
Trong thương yêu mật ngọt...

*Em đặt tên con là Đà Lạt  
Để cảm ơn anh  
Cảm ơn anh đã trở về tìm em  
Trong ngày biển loạn  
Và trên bước đường rong ruổi  
Anh vẫn bên em  
Thủy chung son sắt  
Hạnh phúc đến với anh, với em.  
Nơi miền đất mới  
Đà Lạt của chúng mình giờ thật xa  
Xa cách ngàn trùng  
Nhưng trong anh, trong em vẫn đậm tên Đà Lạt  
Đưa con đầu lòng  
Chúng mình đặt tên con là Đà Lạt, nhé Anh!*



*dreamst*



*Có rất nhiều điều chỉ trong tích tắc tôi vừa nghĩ ra đã quên ngay, vì trí nhớ đã cùn rồi, nhưng có chuyện mà tôi nhớ như in trong đầu từng chi tiết. Mỗi khi kể lại tôi cứ tưởng nó đang mới xảy ra tức thì. Một trong những câu chuyện thoát chết trong đời lính có một câu chuyện cuối cùng mang nhiều dấu vết đạn thù, mà ai cũng hỏi khi thấy vết sẹo trên mặt của tôi. Cũng chính câu chuyện này tôi bị tên cai tù trong trại tù Hoàng liên Sơn ngoài Bắc hạch hỏi hành hạ tôi ngay hôm sau, khi tối đêm trước tôi kể cho bạn tù cùng nằm chung chỗ nghe. Tôi nghĩ rằng con người ta:*

## **CHẾT CÓ SỐ**

*Nguyễn Trãi*

**C**ó thể có nhiều người không tin ba chữ viết ở trên, bởi vì nó có tính cách trừu tượng. Đối với tôi nó là một sự thật, một chuyện có thật trong cuộc đời chinh chiến.

Từ ngày tôi bước vào Trung Tâm Tuyển Mộ và Nhập Ngũ số 2 tại Nha Trang, đến ngày tôi gục xuống vì bị những viên đạn của kẻ thù trong lúc đau thương, đen tối của miền Trung sắp rơi vào tay CS, có tổng cộng 9 năm 3 tháng 15 ngày của đời Lính.

Suốt thời gian không dài ấy, tôi đã gần gũi nhiều với nguy hiểm, đã có sáu (6) lần tôi tưởng như phải chết, nhưng dường như có một phép màu huyền diệu nào đó đã cứu tôi.

Mãi về sau tôi mới biết được là linh hồn của đứa em gái (đã chết khi còn là cái bào thai ba tháng tuổi trong bụng mẹ) hiện về báo cho Ba Má tôi rằng nó luôn theo dõi tôi trong những cuộc hành quân. Và nó đã cứu tôi.

Một trong sáu câu chuyện tôi sắp kể ra đây là câu chuyện cuối cùng, vì cuộc chiến cũng chấm dứt. Nhiều người không tin rằng bây giờ tôi còn sống. Bộ Chỉ Huy Pháo Binh trong Sài Gòn đã nhận được tin tôi bị thương nặng và mất tích trong lúc Quy Nhơn thất thủ, họ không thể tin tôi đã thoát được. Vào những ngày trong trại tù năm đầu tiên ở Long Giao và cả khi chuyển ra Bắc, tôi gặp lại những cấp chỉ huy cũ, họ đều ngạc nhiên bảo rằng: “Ừ! Anh chết rồi mà...”. Ngay tại thành phố Houston nơi tôi đang sinh sống, một số bạn bè vẫn cho rằng tôi đã chết.

Câu chuyện hoàn toàn sự thật. Tôi kể để chứng minh con người sống và chết đều có số, và từ những lần thoát chết đó buộc tôi phải tin như vậy.

### ***Sống Chết Có Số (Lần Cuối)***

Tôi bước ra khỏi chiếc xe Jeep chỉ được hai phút thì một trái 82 ly của địch rớt ngay trên chiếc xe tôi vừa đậu lại. Một tiếng nổ chói chói với khói, bụi đất bốc lên cùng với một cột lửa. Chiếc xe hoàn toàn hư hại thành đồng sắt đen ngòm. Tại sao quả đạn lại rơi đúng ngay chiếc xe vừa trò tới? Tuy nhiên, tôi không cảm thấy nao núng, vì bị địch pháo kích bằng súng cối 82 ly đối với tôi giống như gãi ngứa. Đã là pháo thủ thì

việc ăn đạn pháo của chúng là chuyện bình thường. Tuy nhiên, khi tôi bị pháo kích bằng 130 ly, như hồi Mùa Hè Đỏ Lửa trên Dakto, Tân Cảnh, thì tôi cảm thấy thật ngại ngùng.

Từ khi chiến trường Vùng 2 nổi sóng, pháo đội 105 ly của tôi đóng tại căn cứ Thiết Đính, nằm trong lãnh thổ quận Hoài Nhơn, có nhiệm vụ yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 47 Bộ Binh. Trong khi đó, Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đang đóng trên đỉnh Đèo Phù Cù cách tôi mười cây số. Ngoài ra còn có một Pháo Đội B/ 105 ly đang đóng cạnh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, cũng yểm trợ trực tiếp cho 47 và cho cả tôi, nếu tôi bị tấn công.

Vì áp lực địch nặng hơn, tôi được lệnh kéo về đóng trong khuôn viên của quận Hoài Nhơn (Bồng Sơn), và cũng yểm trợ trực tiếp cho Trung đoàn 47, gồm 4 tiểu đoàn Bộ Binh đang hành quân trong 4 cánh, đồng thời cũng yểm trợ cho các đơn vị Địa Phương Quân xung quanh quận. Tình hình mỗi ngày một xấu đi, do đó tầm hoạt động của súng cứ phải thu ngắn dần. Mới đầu bắn với thuốc nạp bảy, tầm xa tối đa mười một cây số một trăm mét, rồi dần dần thuốc nạp năm, nạp ba, vì chỗ của địch chỉ còn cách súng ba cây số rưỡi.

Bỏ chuyện rắc rối đằng sau, tôi bước vội vào Trung Tâm Hành Quân Chi Khu Hoài Nhơn để tìm hiểu thêm về lực lượng địch quanh vùng. Trung Tâm Phối Hợp Hỏa Lực Trung Đoàn ra lệnh cho tôi thám sát vị trí để ZULU (di chuyển) đến một vị trí khác ở gần Nam Bồng Sơn, tiện lợi cho việc tác xạ yểm trợ đơn vị bạn. Sau khi tìm hiểu xong tình hình, tôi trở về vị trí Pháo Đội bằng một chiếc xe khác do Pháo Đội chạy đến đón.

Tôi và một sĩ quan lái xe băng qua cầu Bồng Sơn, cuối cùng tìm được một khoảng đất trống bên kia sông Lại Giang, ngay ngã Ba quốc lộ số 1 và đường đi lên quận Hoài Ân. Một miếng đất chỉ vừa đủ đặt 6 khẩu đại bác và một hầm đạn gần đó.

Những ngày hành quân của một đơn vị pháo binh, cực nhất không phải là tác xạ suốt ngày đêm, mà là vác đạn. Mỗi

lần được tiếp tế, đơn vị phải vác đạn từ trên xe xuống chắt vào kho, hoặc vác đạn lên xe trước khi di chuyển. Lệnh hầu như bắt đi bắt dịch của các quan lớn hơn rằng: “Luôn luôn đạn pháo binh phải có kho để bảo vệ, tránh bị nổ kho khi bị địch pháo kích.”

Vừa gióng hướng súng xong, tôi báo cáo sẵn sàng, thì đơn xin tác xạ tới tập gọi về từ các toán Tiền Sát Viên Pháo Binh



ngoài chiến trường. Các Sĩ Quan Đề Lô theo các đơn vị rất gan dạ, gọi bắn rất gần quân bạn, mà có lúc trên nguyên tắc không cho phép. Thế rồi, tiếng nạp đạn, tiếng găm thét khi viên đạn rời nòng súng rống lên liên tục kéo dài vài giờ đồng hồ. Cho tới lúc này, VC chưa phát giác kịp vị trí đặt súng của tôi để pháo kích. Đối với chúng, thì các căn cứ hoả lực của ta luôn là mục tiêu vì chúng luôn tìm mọi cách xóa sạch các vị trí pháo binh của phe ta.

Vừa chấm dứt một nhiệm vụ tác xạ cho toán Đề Lô của Tiểu Đoàn 3/ 47 thì tôi nhận được lệnh từ Trung Tâm Phối Hợp Hoả Lực Trung Đoàn, nơi có quyền hành phân phối hoả lực và ra lệnh trực tiếp đến các căn cứ hoả lực. Họ ra lệnh cho tôi trên hệ thống vô tuyến:

- “Anh phải bắn sập cầu Bồng Sơn.”

Tôi khựng lại không trả lời ngay... cuối cùng tôi nói:

- “Hãy ra lệnh cho một Tiền Sát Viên nào điều chỉnh tác xạ.”

Sau nhiều loạt đạn điều chỉnh, một nhịp cầu Bồng Sơn gần giữa cầu gục xuống. Tiếp theo đó tôi nhận lệnh Zu Lu vào phía hướng Nam lần nữa. Pháo đội lại có dịp vác đạn lên xe.

Khi pháo đội rời vị trí Ngã Ba Sông Lại Giang, lòng tôi bùi ngùi khi tôi nhìn dòng nước lững lờ trôi. Tôi thoáng thấy nhiều cồn cát phơi lung giữa dòng sông hiu quạnh. Xa xa, chiếc cầu gãy, mà một nhịp đã gục xuống nước, nhuộm màu tang thương chi lạ. Pháo đội 105 ly của tôi kéo đến đóng dưới chân đèo Phù Cù, cạnh Bộ chỉ Huy Trung Đoàn, cùng với một pháo đội 6 khẩu 105 ly khác cũng cùng Tiểu Đoàn tôi.

Từ đây, các khẩu đại bác của tôi có đủ tầm xa để yểm trợ thoải mái cho các cánh quân còn đang giao tranh bên kia cầu Bồng Sơn. Chiếc cầu hiền hoà, bắc ngang sông Lại Giang đã mang trong mình nhiều dấu vết chiến tranh từ thuở mùa hè đỏ lửa, nay cũng vừa gãy đi một nhịp.

Tôi báo cáo số đạn đã xuống tới dưới mức an toàn, và bắt đầu hạn chế tác xạ, chỉ ưu tiên dành cho những cuộc chạm địch nặng. Đến khi mặt trời đã đi ngủ hẳn, pháo đội lại được lệnh lên đường di chuyển về đồi Vạn An, và ngủ qua đêm. Pháo đội vừa tác xạ, vừa vác đạn chất lên xe để 30 phút nữa thì “ZuLu.” Lệnh ban ra thì làm sao mà không thi hành. Tôi thương những người lính quá chừng; phải vác những quả đạn được đóng kín trong thùng gỗ pháo binh, mà hai quả một thùng nặng 50 ký lô.

Khi tới nơi, tôi liều mạng không cho lệnh vác đạn xuống, cứ để nguyên trên xe, cho ngày mai dỡ cực. Đêm hôm ấy, VC cũng không theo kịp tôi và không phát giác vị trí đóng quân, nên không bị pháo kích. Cơ thể như nát mệt mỏi, tôi ngủ gật gù tạm dưới cái hầm lính vừa đào, được chất vải thùng



đạn trống bỏ đất bên trong che chắn, để tránh bị pháo kích thành linh trong lúc đang ngủ. Lại có lệnh tiến về hướng Nam. Người không tinh táo nên tôi thi hành như cái máy. Tôi lại ra lệnh lên đường.

Vừa đặt chân đến Đèo Nhông, Việt Cộng đã chào đón ngay bằng hoả tiễn 122 ly và phòng không. Vì thế một khẩu đại bác bị bể bánh xe. Tất cả súng được tháo rời khỏi xe ngay, và gióng hướng tác xạ về hướng xuất phát hoả tiễn 122 ly. Cũng may có phi cơ L19 trên trời điều chỉnh tác xạ nên khẩu 122 của VC đã bị khóa họng.

Khi giải toả được con đường từ Đèo Nhông về Phù Mỹ thì trời tối như mực. Cả đoàn xe 12 chiếc GMC kéo súng và chở quân dụng, đạn đại bác, ba xe Dodge truyền tin, và ba chiếc Jeep lẫn bánh về hướng Căn Cứ Trà Quang (Phù Mỹ). Dân chúng di tản nằm kẹt ở đây đã nhiều ngày, đói khát, uà leo lên các xe của Pháo Đội mong được quá giang đến đâu hay đến đó. Không thể ngăn cản được, thôi thì liều mạng chấp nhận còn hơn bỏ họ ở lại đây, mặc dù tôi biết là mình đang hành quân chứ không phải di tản. Một lát nữa đây nếu dụng trận thì làm sao lo được cho dân.

Đoàn xe chạy rất chậm vì không tin tưởng mức độ an toàn trên đoạn đường đang đi. Để giữ yếu tố bí mật, Đại Tá Lê Cầu, Trung Đoàn Trưởng, giờ này coi như vị Tư Lệnh Chiến Trường tại đây ra lệnh không mở đèn xe. Do đó, phải có một người lính cầm đèn pin đi thụt lùi ra dẫu cho mỗi chiếc xe.

Đi hành quân, vừa đi vừa đánh mà sao giống đi ăn trộm vậy không biết, nhưng tôi rất an tâm không lo sợ điều gì có thể xảy ra bất ngờ. Tôi tin tưởng con người nếu phải chết thì đó là số mệnh. Khi giao chiến thì đạn tránh ta, chứ ta không thể nào ta tránh đạn.

Chúng tôi vào đến Phù Mỹ cũng quá nửa đêm. Vừa queo vào cổng căn cứ Trà Quang, một căn cứ của Trung Đoàn 42 Bộ Binh phe ta, thì một khẩu đại bác nữa bị trúng đạn pháo

kích 82 ly của địch, làm xẹp bánh. Đoàn xe vẫn tiếp tục vào trong căn cứ rồi mới tính. Pháo thì cứ pháo, ta thì cứ đi, trời kêu ai nấy dạ mà.

Khi vào trong căn cứ, đoàn xe lại bị pháo kích. Nhanh như chớp gần cả trăm người dân nhảy xuống xe, và biển đầu mắt hết. Pháo đội của tôi lại phải gióng hướng súng quay ngược ra hướng Bắc bắn yểm trợ cho các tiểu đoàn còn phía ngoài đó.

Ba ngày tại căn cứ Trà Quang, vì để bảo toàn lực lượng không cho địch phát giác mình đóng quân chỗ nào, nên mỗi sáng sớm tôi phải ra lệnh kéo súng ra khỏi căn cứ, mỗi ngày đóng ở các vị trí khác nhau để tiếp tục yểm trợ quân bạn.

Sáng nay cũng như những buổi sáng khác, sau khi binh sĩ com nước xong, chuẩn bị kéo súng đến chỗ khác để sẵn sàng tác xạ, người âm thoại viên đến chào và nói:

- “Trình Đại Úy, có Sao Băng muốn gặp.”

Tôi hiểu là có chuyện quan trọng nên ông muốn gặp trực tiếp. Ông là Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 155 ly (không phải của tôi), nhưng là vị Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Hoả Lực Trung Đoàn 47 Bộ Binh, mà tôi đang dưới quyền chỉ huy hành quân của ông. Tôi bước vội vào căn hầm truyền tin cầm ống liên hợp:

- “Sao Băng! Đây Mộc Tinh nghe.”

Ông chỉ Huy Trưởng ra lệnh:

- “Anh hướng những con gà của anh về hướng tôi sắp đi và sẵn sàng gáy khi cần. Giữ nguyên vị trí, và sẽ ZuLu khi có lệnh.”

Tôi hiểu rõ rằng Trung Đoàn đang chuẩn bị di chuyển về hướng Nam, tôi không phải kéo súng ra chỗ khác, và sẵn sàng bắn yểm trợ cho ông ta khi đụng địch. Sau đó, đơn vị tôi sẽ lên đường khi có lệnh của ông ta.

Tôi tập hợp hàng quân và ban lệnh mới cũng như sắp xếp đội hình pháo đội khi di chuyển, và nhắc lại tư thế tác chiến

cá nhân khi bị phục kích. Tôi chỉ định Trung Úy Lê Văn Sinh, Pháo đội Phó kiêm Sĩ Quan Tác Xạ Pháo Đội, đi sau cùng đoàn xe để quan sát mọi chuyện ở phía sau. Trung Úy Sinh là bạn học cùng trường Nam Tiểu Học Nha Trang sau tôi ba lớp, về sau cũng học Võ Tánh Nha Trang. Sinh là em ruột của Tiểu Đoàn Phó Lê Văn Nhanh, mà tôi đang dưới quyền. Lê Văn Sinh, tốt nghiệp khoá 26 Thủ Đức, được về pháo đội của tôi cũng vì ông tiểu đoàn phó này muốn gởi cho tôi trông chừng giùm người em. Tôi đối xử với Sinh trong tình bạn ngày xưa nhiều hơn là thuộc cấp.

Đoàn xe và quân bộ binh đang tiến vào Nam rất chậm vì phải lục soát hai bên đường. Tôi chờ mãi không thấy cho tôi lệnh “thế lên đường”. Tôi sốt ruột nên bốc máy gọi phía trước:

- “Hồng Hà! Đây Mộc Tinh! Tôi vẫn ngủ hay đi kiếm ăn?”

Bên kia trả lời vội vã như chợt nhớ ra điều gì:

- “Anh đi đi.”

Thế là cả pháo đội nhỏ neo. Vừa rời Trà Quang chỉ ít lâu, lúc ngang qua Nhà Thờ Đổ thì pháo đội bị phục kích. Nhiều loạt đạn AK từ bên trong và trên triền cao hơn mặt đường của cái nhà thờ cũ kỹ, đổ nát, hoang tàn được bắn ra. Chỗ này rất tiện lợi cho việc phục kích. Bọn địch thường xuyên núp trong ấy, và thường phục kích đoàn xe. Nó trở thành một địa danh, nổi tiếng nguy hiểm.

Buộc lòng chúng tôi ngừng xe lại và tắt cả nhào xuống hai bên lề đường với tư thế nằm bắn trả. Bọn địch núp bên sau các bờ tường gạch có lẽ an toàn, chắc không hề hấn gì, và lại các pháo thủ không chuyên nghề đánh nhau như bộ binh. Tôi gọi máy báo cho phía trước (chắc đã xa ngút ngàn rồi) báo cho biết tôi bị phục kích, và hỏi phía trước có an toàn hay không. Họ trả lời cứ đi.

Tôi nghĩ mình nằm lại đây chẳng ích lợi gì. Nguyên tắc bảo vệ cho Pháo Binh trong lúc đóng quân và di chuyển là phải có Bộ Binh hoặc Thiết Giáp. Bây giờ thì chỉ một mình,

thật nguy hiểm. Tôi ra lệnh tiếp tục di chuyển, mà không cần biết tổn thất địch và ta. Tôi không nghe Trung Úy Sinh báo cáo gì hết.

Sau khi bị phục, kích dường như các tài xế sợ hơn nên tăng tốc độ hầu tránh được những vụ bắn sẻ hai bên đường. Tôi nhìn thấy cái kim đồng hồ tốc độ của chiếc Jeep gần như chỉ tới gần chỗ cao nhất. Xe tôi đi đầu, trên xe có tài xế, tôi và ba người hộ tống ngồi phía sau. Trên tay ai cũng lăm lăm khẩu M16 trừ tài xế đang căng thẳng tinh thần.

Khi đến gần Cầu Cương, tài xế của tôi quên băng đi là



chiếc cầu này đã bị VC giật mìn sập từ lâu khiến cho nguyên một nhịp đã nằm hẳn xuống dòng nước. Công Chánh đã cho ủi một con đường đất tạm chạy vòng phía bên trái cầu, hai bên đường có hai mương thoát nước lớn và sâu, cỏ lau sậy mọc um tùm. Phía bên kia đầu cầu có một cái lô cốt dành cho lính Địa Phương Quân trú đóng, và canh giữ cầu 24/ 24.

Nhưng giờ thì không còn lính Địa Phương Quân trong đó nữa, mà được thay thế bằng 8 tên Việt Cộng. Khi Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn 47 đi ngang qua, vì lực lượng của ta mạnh quá nên VC trong lô cốt trốn. Bộ Binh ta cũng không phát giác. Đến khi chỉ một mình đơn vị tôi đến thì họ ra tay.

Chiếc xe của tôi chạy đầu với tốc độ quá nhanh, đến sát đầu cầu mà vẫn không thấy tài xế giảm tốc độ và cũng không có dấu hiệu gì là quẹo cua xuống đường đất chạy tạm. Tôi hét lớn, “Cầu gãy”, và nhanh như chớp tôi đưa tay bẻ tay lái sang trái thay thế tài xế. Chiếc xe vì quẹo gấp hay do một quả B40 từ đầu cầu bên kia bắn sang, nên bị lật nằm nghiêng. Tất cả mọi người đều văng ra khỏi xe, tôi không kịp nhìn thấy ai nữa. Cũng may nhờ bẻ quẹo tay lái, chứ nếu không thì chiếc xe lao xuống cầu, chắc là chết ngay.

Tôi có mặc chiếc áo giáp nhưng không kéo dây kéo phía trước để bảo vệ bụng và ngực. Vệ kiểm soát thân thể, tôi nhìn thấy máu đầy phía trước áo vì mảnh B40 ghim thẳng vào bụng và ngực. Ở cổ tay trái một vết thương khá to. Máu đang chảy dưới đùi phải. Máu cũng đang ứa ra ở nhiều vết thương nhỏ và chiếc quần trận đã rách.

Có lẽ vì mảnh đạn đến quá nhanh chẳng, nên tôi không biết đau?

Lúc ấy, tôi biết rõ đã bị thương nhiều chỗ trên cơ thể. Riêng chỗ ở trên trán, giữa hai mắt, mãi về sau tôi mới biết. Như một phản xạ tự nhiên tôi chụp vội cây súng (nón sắt thì không tìm thấy ở đâu), tôi lao mình vào con đường mương trước mặt và bò về hướng lô cốt. Khi đến gần còn chừng bảy tám mét, tôi dừng lại. Tôi thấy thật rõ từng tên VC đang ngóc đầu lên để bắn về phía pháo đội, hoặc hụp xuống trốn mỗi khi lính tôi bắn trả.

Tôi nâng khẩu M16 lên nhắm bắn, tin chắc như đinh đóng cột rằng sẽ trúng đích vì quá gần. Nhưng ác thay, tay trái tôi bị một mảnh B40 phá phần thịt thành một lỗ lớn, máu vẫn chảy, khiến tôi không cách chi nâng khẩu súng lên nỏ. Tôi đành gục đầu xuống nằm đó, chắc vì máu đã ra nhiều nên bắt đầu thấy mệt.

Mãi một lúc sau, tôi ngóc đầu lên nhìn về hướng chiếc xe thì thấy người lính của tôi, anh Kiều Xuân Ba đang bò tiến đến

chiếc xe Jeep tìm tôi. Kiều Xuân Ba là hạ sĩ nhất, tài xế của ông Trung tá Tiểu Đoàn Trưởng, vì có tội ham đánh bài nên bị đưa ra pháo đội của tôi. Anh ta rất dễ thương, tướng người cao lớn hiền lành. Mới đầu tôi để anh ta làm tài xế cho xe tôi, bất cứ giờ giấc nào trong đêm tôi đi tuần anh ta đều cầm súng đi theo. Nhưng anh cũng không quên tội ham đánh bài nên tôi đã đưa ra lái xe kéo súng.

Kiều Xuân Ba nghe tiếng gọi của tôi, quay lại nhìn thấy và rút quả lựu đạn ném ra phía phải, rồi chạy thục mạng về phía tôi. Tôi nằm ngửa quay đầu về hướng lô cốt. Kiều Xuân Ba ngồi ngang vai tôi, quay lưng lại, rút cuộn băng cá nhân trên chiếc nón sắt băng vết thương trên cổ tay tôi, mà giờ đây bầy nhầy và đầy máu còn đang chảy. Khi mỗi cuối cùng của cuộn băng chưa kịp nhét vào, thì tôi nghe một tiếng “bịch”, Kiều Xuân Ba ngã xuống chết ngay tức khắc. Trời ơi! Anh Ba đã chết rồi. Anh ta chết vì tôi, tôi xúc động quá chừng.

Như một phản ứng tự nhiên, tôi cố ngồi dậy xem từ hướng nào bắn Kiều Xuân Ba. Tức thì, tôi nghe một tiếng “chát” rất lớn bên tai. Tôi chỉ kịp chụp tay vào chỗ vừa bị đau trên ót sau cái tai trái. Tôi cảm thấy ướt tay, nên biết ngay là mình lại bị thương. Liền ngay khi ấy tôi hiểu có lẽ tôi sẽ chết vì vết thương này. Mắt hoàn toàn không nhìn thấy gì nữa, chỉ một màn đen, tai cũng không nghe tiếng động. Tôi nghĩ ngay đến người vợ đang ở Sài Gòn, dường như tôi nói thầm: “Anh chết em à.” Và tôi biết trước giờ mình phải chết. Ngay tức thì, tôi ngã xuống và bất tỉnh.

Mọi sự xảy ra rất nhanh, tôi đã hiểu thế nào là chết. Bị bắn hoàn toàn không có cảm giác đau đớn gì cả, như không có chuyện gì xảy ra. Tôi ngã xuống và xem như vĩnh biệt, tai hoàn toàn không nghe một tiếng động. Tôi ngủ một giấc ngon lành êm ả, không biết mọi thứ xung quanh.

Bỗng nhiên, tôi tỉnh dậy. Mắt đã nhìn thấy cảnh vật xung quanh, tai đang nghe tiếng súng nổ, hai bên vẫn còn đang bắn

nhau. Dường như những tên VC trong lô cốt vẫn còn nguyên thì phải. Thì ra mình chỉ bất tỉnh, những viên đạn có lẽ chạm mạnh thân kinh tai và mắt nên chỉ làm tê liệt một thời gian ngắn. Mãi sau này tôi mới biết có ba lỗ đạn, mỗi lỗ cách nhau khoảng một phân rưỡi, hướng đi vô sau ót gần lỗ tai trái, như vậy là có ba viên AK. Nhưng ba viên đạn cùng đi ra chung một lỗ bên má trái gần xương hàm trái, ba viên đạn xuyên phá tạo thành một lỗ lớn trên má.

Tôi tin rằng có một phép màu nào đó, một bàn tay vô hình đã làm các viên đạn chệch hướng không đi thẳng vào óc, nên tôi vẫn còn sống. Ai nhìn thấy vết thương từ sau ót xuyên qua phía trước đều kinh ngạc: “Vậy mà không chết.” Tôi đã cảm ơn Người đã cứu tôi.

Khi nhận biết hai bên vẫn còn đánh nhau, chưa giải quyết được gì, tôi cũng nhớ lại rằng mình không còn cầm cây M16 để bắn được, nên tôi rút cây Rulô vẫn còn bên hông ra cầm trên tay để tự vệ. Tôi nghĩ bụng, nếu tụi nó xấp tới, tôi sẽ bắn chúng và tự sát.

Nằm hoài chỗ ấy cũng thấy không ổn, tôi tự hỏi sao mình không bò lui lại chỗ pháo đội mình. Tôi nhớ lại cái thế bò hỏa lực năm ngửa đã học trong trường Thủ Đức. Thế là tôi bắt đầu bò len lỏi dưới những tàn lau sậy, mắt vẫn dõi trông cái lô cốt. Khi nào thấy bọn nó chui ra khỏi lô cốt thì tôi ngưng bò để chúng không nhìn thấy.

Cuối cùng tôi cũng đến được chỗ chiếc xe Jeep còn nằm lật nghiêng, chiếc máy VRC 47 trên xe vẫn còn tiếng “sôi” rè rè. Tôi bò xung quanh xe tìm cái ống liên hợp, nhưng máy đã không còn liên lạc được.

Trong khi loay hoay ở chỗ này thì lính tôi thấy được và họ la lớn

- “Đại Úy bị thương! Đại Úy bị thương!”

Họ tập trung hỏa lực uy hiếp địch, và một toán khác nhào tới khiêng tôi ra phía sau. Họ đặt tôi dưới lè đường sát bờ

ruộng thấp hơn mặt đường khuất tầm quan sát của quân địch, tiếng Thượng Sĩ Thường Vụ Pháo Đội hò hét điều động bắn trả lẫn với tiếng gọi Hạ Sĩ Mai, y tá, tới băng bó vết thương cho tôi. Tôi nói không mở mắt:

- “Trung Úy Sinh đâu rồi?”

Có ai đó trả lời:

“ Dạ! Trung Úy ở phía sau.”

Tôi bảo:

- “Gọi Trung Úy Sinh đến đây và mang lại đây cái máy PRC 25.”



*Súng cối 81 ly tại một trại biên phòng.*

Một lúc ngay sau đó Trung Úy Sinh đến nói không lớn:

- “Tôi đây Đại Úy.”

Tôi cũng không mở mắt nói với anh Sinh:

- “Sao anh không trực xạ bọn chúng? Nó ở hết trong cái lô cốt kia kia.”

Đại bác 105 ly có thể trực xạ 900 mét rất chính xác, khi hạ nòng và nhìn mục tiêu xuyên qua nòng súng còn được hướng hồ gì cái lô cốt chỉ cách 50 mét đối với khẩu đang nằm đầu



tiên. Chỉ cần một quả cũng đủ tan xác cái lô cốt, thế mà chúng tôi lại để nó sống khá lâu từ lúc bị bắn quả B40 đầu tiên đến giờ, làm chết Kiều Xuân Ba và 8 người khác bị thương.

Trong lúc Trung Úy Sinh chạy lo trực xạ, tôi bảo gọi Trung Tâm Phối Hợp Hoả Lực đang ở phía trước. Tôi cầm ống liên hợp:

- “Hồng Hà! Đây Mộc Tinh (danh hiệu truyền tin riêng tên tôi).”

- “Anh nói đi. Đi tới đâu rồi?” Họ trả lời.

- “Hồng Hà! Đây Mộc Tinh, nhà tôi đang bị Phú Quốc Kinh Kỳ (đang bị phục kích).” Tôi nói.

- “Anh cần gì cho biết?” Đầu máy bên kia bảo.

- “Tôi cần trực thăng võ trang yểm trợ”

- “Giờ này không còn trực thăng nào nữa”

- “Thế thì cho mấy con gà cồ gáy cho tôi” Tôi trả lời.

- “Ở đâu?”

- “Hai bên Cầu Cương cách 150 mét.”

Tôi sợ bọn nó xung phong nên phải dùng pháo binh, một Pháo đội B đang di chuyển cùng với Trung đoàn. Chỉ vài phút sau đạn được gọi cho tôi, trong lúc ấy cái lô cốt đã được san bằng và 8 tên VC cũng tiêu diêu rồi. Những người lính cầm những cây AK đến khoe với tôi. Tôi nhận ra tiếng nói một trong những người ấy qua giọng Bắc Kỳ của Trung Sĩ Linh, Hạ Sĩ Quan Đạn Dục,

- “Tụi nó chết hết rồi Đại Úy à, đây súng tụi nó tụi em lấy nè.”

Tôi cố mở mắt ra nhìn cho mấy đứa em vui lòng. Khi tôi đang mừng vì đã giải quyết xong cái lô cốt, đầu máy phía trước gọi tôi:

- “Mộc Tinh! Đây Sao Băng gọi.”

Người lính đưa máy cho tôi, tôi nghe tiếng ông Trung Tá Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Phối Hợp Hoả Lực ra lệnh:

- “Anh dùng M14 đi. Ở phía trước cũng như vậy.”

Xử dụng M14 là một mệnh lệnh mà cả đời một pháo thủ không bao giờ muốn nhận. Nó làm tôi xây sầm mặt mày và tuyệt vọng. Đây là lần đầu tiên trong đời làm lính Pháo Binh tôi nhận lệnh này. Bỏ lựu đạn M14 vô nòng súng phá hủy đại bác để địch không còn xử dụng được nữa. Có nghĩa rằng mạnh ai nấy chạy??

Tại sao phải đến tình cảnh như thế này sao? Cái giây phút này làm rã rời tâm trí và thân xác của tôi, đau đớn gấp trăm lần hơn bị thương. Tôi vừa hiểu được chuyện gì sắp xảy ra kế tiếp. Tôi cho gọi Trung Úy Pháo Đội Phó tới và ra lệnh:

- “Anh Sinh! Anh dùng lựu đạn M14 đi. Tôi lập lại một lần nữa mệnh lệnh rất quan trọng này. Anh nghe rõ không? Anh dùng M14.”

Sinh chạy đi lo liệu mọi thứ, và trở lại gặp tôi. Như chợt nhớ ra rằng Sinh phải thay tôi lo cho cả Pháo Đội tôi:

- Anh rút trong túi quần bên đùi phải tôi, tiền nuôi ăn binh sĩ 100.000 đồng. Cố gắng đưa anh em về đến hậu cứ tiểu đoàn an toàn. Còn tôi có lẽ phải tàn thương.

Sinh kéo số tiền ra khỏi túi quần, máu dính đầy tiền, vì vết thương tại đùi chảy máu xuống cái túi gần đó. Sinh nói trong tiếng như khóc vì xúc động sắp xa tôi, và sắp nhận lãnh một nhiệm vụ nặng nề hơn trong niềm tuyệt vọng khi phải phá súng. Pháo thủ mà không đại bác thì còn gì pháo thủ. Có lẽ vì tiền đầy máu nên Sinh nói không ra lời:

- “Trời ơi! Tiền máu không à, Đại Úy ơi!”

- “Anh em có ai sao không?” Tôi hỏi Sinh.

- “Dạ, Kiều Xuân Ba chết, Thiếu Úy Đứng bị thương, và 8 binh sĩ nữa.” Sinh kể tên những người lính và hạ sĩ quan bị thương, trong đó có tất cả 4 người trong xe tôi không kể tôi vì

đạn B40 ngay từ đầu.

Tôi nghe tiếng người Trung Úy Pháo Đội Phó thay tôi ra lệnh binh sĩ dưới quyền:

- “Tìm một chiếc xe nào còn có thể chạy được, chờ Đại Úy. Thiếu Úy Đứng và những anh em bị thương chạy tìm Trung Đoàn để tản thương. Các anh em còn lại bỏ tất cả quân dụng lại, chỉ mang theo súng đạn cá nhân, và đi theo tôi trong đội hình.”

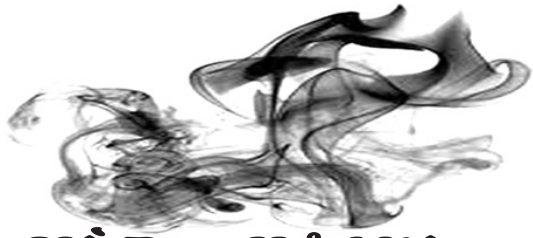
Tôi được bỏ nằm trên chiếc băng ca đặt dọc theo thùng xe GMC. Những người khác cũng nằm xung quanh trên sàn xe. Hạ Sĩ Nhút, y tá, thì được giữ lại đi cùng pháo đội. Tôi được mang theo một bình nước biển và túi bông gòn. Cứ chạy chừng 15 phút tài xế ngừng lại, leo lên xe phía sau, lấy bông gòn thấm nước biển chườm vào môi cho tôi đỡ khát nước, và tuyệt đối không cho tôi uống nước; vì bị ra máu nhiều nếu uống nước sẽ dễ chết.

Tôi cứ đinh ninh rằng xe chở tôi gặp Trung Đoàn sẽ xin trực thăng tản thương, ai ngờ lúc ấy là giờ phút vĩnh biệt tất cả anh em binh sĩ. Đâu có ngờ là sẽ mất luôn Miền Nam đúng một tháng sau. Ngày tôi bị thương là 31/3. Ngày hôm sau ta mất Bình Định.

*(còn tiếp)*

**Khi thấy thằng Cộng Sản nói láo, ta phải đứng lên nói nó nói láo. Nếu không có can đảm nói nó nói láo, ta phải đứng lên ra đi, không ở lại nghe nó nói láo. Nếu không can đảm bỏ đi, mà phải ngồi lại nghe, ta sẽ không nói lại những lời nó nói láo với người khác.**

*Nhà văn Nga Alexandre Soljenitsy*



# Bông Vứt Về Bao Kỷ Niệm

*Hoàng Đức*

**R**ời quê hương năm 1984, thế là vừa đúng ba mươi mùa Xuân nơi xứ lạ quê người. Ngón ngang trăm mối tơ lòng, bông dung tôi hồi tưởng những kỷ niệm xa xưa, vâng cũng khá xưa, từ thập niên 1960, một thời “để nhớ, để quên” từ dạo rời Trường học, bước vào Trường đời.

Có một dạo, tôi mê đọc truyện hàng hải, truyện các ông thuyền trưởng, các “capitaine” như Capitaine Fracasse (tên một cuốn truyện đọc thời Trung học) oai quyền như ông vua trên con tàu của họ, truyện phiêu lưu mạo hiểm như truyện thần thoại Hy Lạp, Ulysse tự trói mình trên cột buồm để nghe mỹ nhân ngư ca hát mà không bị các người đẹp mặt người, thân cá quyến rũ nhảy xuống biển để theo họ về “Cung Thủy Tề”. Tôi say mê theo các truyện nổi loạn trên các con tàu lênh đênh trên đại dương mênh sóng cuồng như truyện phim: “Les révoltés du Bounty”.

Rồi, lấy được mảnh bằng Tú Tài đôi, tôi mon men, rắp tâm nhảy vào Hải quân khi anh V.H.T., huynh trưởng của tôi trong Gia đình Phật tử Tịnh Trang, tốt nghiệp sĩ quan Hải Quân từ Brest, bên Pháp, trở về nước và đến đại học Huế tuyển mộ sinh viên sĩ quan cho Hải Quân Việt Nam Cộng Hoà. Vị huynh trưởng của tôi, sau này, nghe đâu, cũng thăng quan tiến chức lên đến đề đốc hay phó đề đốc trong Hải quân VNCH. Nhìn quân phục sĩ quan Hải Quân, trắng như hoa sóng đại dương, với lon lá, phù hiệu vàng chói, tôi mê quá chừng,

quá đỗi, và tôi về nhà xin Mẹ tôi cho tôi vào trường đào tạo sĩ quan Hải Quân tại Nha Trang. Mẹ tôi rom rớm nước mắt khuyên tôi dứt bỏ giấc mộng hải hồ. Người viện lý do, ngành hàng hải suốt đời lênh đênh trên biển cả, xa gia đình, xa cha mẹ, vợ con. Mỗi lần tàu cập bến thì yêu cuồng, sống vội, tận hưởng những ngày yên bình trên đất liền, cuộc sống bấp bênh. Tôi là con trai trưởng trong gia đình, Mẹ tôi không muốn xa tôi, không muốn tôi sống kiếp giang hồ rày đây mai đó, lênh đênh trên sông nước, đại dương mênh mông trời biển. Thế là giấc mơ trở thành thuyền trưởng hay thủy thủ của tôi đã không bao giờ trở thành hiện thực. Nếu thời đó tôi vào trường Hải Quân thì đến năm 1975, nếu tôi không được thủy táng theo chiến hạm của tôi thì ít lắm tôi cũng leo lên được cấp Tá như các bạn của tôi.

Nói cho oai đấy mà. Tôi đã không bao giờ trở thành nhân vật mà tôi ngưỡng mộ, mà tôi say mê trong câu chuyện lãng mạn chiếc chìa khoá của phim “La clef” do tài tử màn bạc người Đức, Horst Buchholz thủ vai chính, một anh chàng thủy thủ thuê một căn phòng trên một bến cảng để sống với người tình tạm bợ. Và khi rời bến để tiếp tục cuộc sống lênh đênh giang hồ, anh ta trao chiếc chìa khoá căn phòng lại cho một anh chàng thủy thủ khác. Và anh đã ra đi, vĩnh viễn không còn gặp lại người tình vì xưa nay “chinh chiến mấy ai về”. Đại khái câu chuyện là như vậy theo với ký ức của tôi đã hư hao cùng năm tháng. Nếu câu chuyện tôi kể lại không đầu, không đuôi và tình tiết sai lạc thì mong những cây xi la ma đừng chế nhạo tôi là “đốt hay nói chữ” không rành phim mà lại ba hoa chích choè về “movies”. Thực ra, tôi chỉ muốn nói là tôi mê kiếp sống phiêu bồng của các thủy thủ. Thế thôi! Và giấc mộng hải hồ của tôi đã tan vỡ như bọt biển vì tôi yêu thương Mẹ tôi, tôi không muốn Người buồn phiền vì có một thằng con ham mê phiêu bạt giang hồ, trôi theo triền sóng ngàn khơi.

Thế rồi, tôi thương Mẹ tôi nên tôi đã theo ngành mô phạm của Người. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm, tôi về Quảng Ngãi,

nhệm sở đầu tiên trong nghề “Godautre” tức là Gõ đầu trẻ, viết theo tiếng Tây cho oai đấy mà.

Tôi, con nhà dân sự nhưng tính nhà banh nên đi dạy học mà lại giao du toàn với lính, có lẽ vì trong tôi vẫn còn khao khát hay đúng hơn là hâm mộ nếp sống oai hùng của trai thời loạn mà vì “hèn nhát” nên đã “trôn lính” nhảy vào ngành sư phạm. Tôi là một loại “sư phạm pháp” nên ban ngày đứng trên bục giảng, phần cầm tay, múa may trên bảng đen, cũng “mô phạm” lắm. Nhưng, lúc đêm về, tôi lại la cà các nơi chón ăn chơi truy lạc cùng các bạn lính của tôi. Thuở đó, tôi chơi với các sĩ quan mũ xanh, súng lục khoác chéo ngang ngực, trời mùa Hè cũng như mùa Đông, bao giờ cũng “veste de saut” rần rri oai vệ, ngông nghênh “bottes de saut”, nện gót trên đường phố, dáng vẻ ngang tàng. Họ từ các trại Lực Lượng Đặc Biệt Minh Long, Ba Tơ, Trà Bồng, hạ sơn xuống thành phố Quảng Ngãi. Tôi theo các sĩ quan này “phá phách” các quán nhậu mà thời đó gọi là Snack Bar. Thực ra thì họ cũng chỉ là những người làm dáng “kiêu binh” rất dễ thương, chứ không quậy phá gì, nếu không ai chọc giận hay khiêu khích họ để họ nổi máu anh hùng.

Tôi nhớ một bà chủ khách sạn đối xử không lịch sự với một ông mũ xanh. Thế là ông ta về trại, kêu nguyên một đám bạn đến khách sạn, mỗi ông thuê một phòng, chiếm hết tất cả phòng của khách sạn và xách chìa khóa phòng về trại ngủ khò. Báo hại bà chủ gặp sao quả tạ chiếu, xui tận mạng, phải đóng cửa khách sạn vì không còn phòng để cho thuê. Không biết nhờ đâu mà bà chủ khách sạn biết mấy ông mũ xanh này là lính của ông đại úy trại trưởng, bạn vong niên của tôi, nên đã năn nỉ xin lỗi và nhờ ông ta ra lệnh cho thuộc cấp trả khách sạn lại cho “khô chủ”. Tôi nghe kể lại chuyện này mà thích thú quá chừng vì trong tôi hình như cũng nhiều máu phản kháng và du côn, du kê.

Vị đại úy trại trưởng này, chúng tôi thường thân mật gọi là anh Ba vì cấp bậc quan Ba của anh, tuy chẳng bao giờ tôi thấy

anh mang lon lá trên quân phục. Mất liên lạc với anh thời kỳ Lực Lượng Đặc Biệt đổi thành Biệt Động Quân Biên Phòng, chẳng biết cuộc đời binh nghiệp của anh thăng tiến đến cấp bậc nào. Cách đây vài năm, tình cờ nghe được tin anh đã trở về với cát bụi sau thời gian định cư tại San Diego. Thương tiếc vô cùng anh ở cận kề Quận Cam mà tôi không được gặp lại anh, ôn lại chuyện vui buồn ngày xưa.

Cũng vì đi chơi với lính thứ dừ này mà một ông bạn đồng nghiệp của tôi đã bị một trận đòn oan ức, tím mắt, sưng má. Không biết bạn tôi có cáo mượn oai hùm trong một cuộc du hí Snack Bar nào, làm mất mặt một tay chơi nào đó không, mà một hôm, trước Tết vài ngày, chúng tôi đang thụt billard thì một tên lính, mặt mày bặm trợn nhảy vào đâm vào mặt bạn tôi một đòn thù ti tiện, chẳng mấy hào hùng rồi bỏ chạy. May mà tôi đã không là nạn nhân của hành động côn đồ đáng chê trách này. Không biết bạn tôi về quê ăn Tết, ăn nói làm sao với Mẹ già về thương tích không kém nét khô hải mang trên mặt. Thời đó tôi quên không hỏi và ngày nay chắc bạn tôi đã quên quá khứ “một đời đen bạc”.

Sau khi các trại Lực lượng Đặc biệt không còn tồn tại trên các vùng biên giới, tôi mất liên lạc với mấy ông bạn mũ xanh và những khi nhớ đến họ là hình ảnh oai hùng của John Wayne, tài tử gạo cội Điện ảnh Mỹ trong phim “Green berets” lại về với tôi.

Tôi không vào quân đội nên mặc cảm “trốn lính” vẫn thường xuyên âm ỉ trong lòng. Và vì thế mà tôi đam ra ngưỡng mộ những anh lính chiến. Tôi tìm đọc những truyện nói về Đệ Nhị Thế chiến, những truyện liên quan đến chiến tranh Quốc Cộng trên quê hương. Những Erich Maria Remarque, Nguyễn Vũ, Phan Nhật Nam, Thế Uyên là các tác giả tôi mê mọt và đọc mê say. À l’ouest rien de nouveau, Vòng tay lửa, Khung cửa chết của người tình si, Đời pháo thủ, Mùa hè đỏ lửa vv... không có cuốn nào tôi đọc dưới hai lần. Tôi thích chơi, kết bạn với lính chiến, lính tác chiến và không khoái lính văn phòng.

Các bạn tôi, sau mỗi lần hành quân, đều ghé thăm tôi, cùng tôi du hí cho bỏ những ngày xông pha trên chiến trường, nằm kề bên cái chết, giữa cảnh bom đạn rền vang mà mạng sống con người chỉ tùy thuộc vào Định mệnh, vào cái “numéro”, bom đạn tránh người chứ người không làm sao tránh được đạn bom. Và vì thế mà mỗi lần về thành phố, họ yêu cuồng sống vội, buông thả nếp sống thật hào hùng, thật dễ thương và tôi ngưỡng mộ họ, tôi hãnh diện đi chơi với họ, tôi thấy như mình “trưởng thành”, mình cũng có “giá trị” chứ không phải đang sống thừa trong thời quê hương chinh chiến điêu linh.

Sau các ông bạn mũ xanh là đến các ông bạn mũ nâu. Sau nguyên một con cộp băng ngang chiếc dù tung gió, bây giờ lại là đầu cộp nhe răng trên chiếc mũ nâu. Tôi hãnh diện chơi với toàn lính tác chiến thứ dữ. Thời gian tôi ở Quảng Ngãi đã xảy ra hai trận chiến vang danh quân sự và đặc biệt là chiến sự của Biệt động quân. Trận Thạch Trụ với Tiểu đoàn 37 Biệt động quân mà người hùng là Đại Úy (hay Thiếu Tá, tôi không nhớ rõ) Sơn Thương, to cao vạm vỡ, đen như khẩu súng, mặt đàng đàng sát khí ngời trên xe Jeep đi ngang thành phố. Đó là hình ảnh tôi còn ghi nhớ trong ký ức mà chất xám đã hao mòn theo năm tháng.



Cùng với Thạch Trụ, kỷ niệm năm xưa vụt về với hình ảnh bạn tôi, sĩ quan không quân, quan sát viên L 19, bay suốt ngày trên vòm trời Thạch Trụ, quan sát chiến trường, kêu réo dẫn dắt yểm trợ, đến nỗi lúc gặp lại tôi trong nhà hàng Bắc Hải, dùng cơm tối thì anh ta đã tắt tiếng và phải bút đàm với tôi. Mai Trọng T, dáng người thanh cảnh, đẹp trai, trắng trẻo trong áo liền quần màu xanh của Không quân, còn có với tôi một kỷ niệm nhớ mãi không quên. Số là anh ta lúc cưới vợ, đã mời tôi và một bạn đồng nghiệp của tôi về Huế dự tiệc cưới.

Lần đầu tiên được “ngụ” trên chiếc máy bay Cessna, mặc



đồ lớn bánh chọe, cà vạt hoa hoè, hoa sói, màu sắc có phần dĩ ngửa vì đi dự đám cưới của sĩ quan không quân hào hoa mà lị. Nhưng chẳng may, hôm đi dự tiệc, trên phi trình từ Quảng Ngãi ra Huế, máy bay gặp bão, phi cơ chòng chành, chao đảo như con thuyền trên sóng nước đại dương. Nhìn qua cửa kính, mưa gào, gió thét, thấy đôi cánh mong manh của Cessna dập dềnh trong mưa bão, tôi liên tưởng đến những cánh chuồn chuồn trong chiều gió lộng tôi cùng bạn bè, tuổi thơ nào đuổi bắt, trên làng quê, thôn xóm nghèo nàn, một thời xa xưa, tôi rời thành phố, tản cư tìm nơi yên bình tránh cảnh chiến tranh.

Và lần đầu tiên trong đời, tôi đi máy bay mà cho chó ăn chè. Chiếc áo veston dính tèm lem những thức ăn, nước uống, chúng tôi điếm tâm trước khi lên máy bay vì phi cơ quân sự không dự phòng túi nylon cho phi hành đoàn nôn mửa trong khi tôi không thuộc phi hành đoàn mà là hành khách dân sự một trăm phần dầu. Không thể bay ra Huế vì cơn bão khá lớn, Cessna phải hạ cánh tại phi trường Đà Nẵng. Tôi vào câu lạc bộ Phi đoàn 110 (?) của bạn tôi, giặt rửa chiếc áo veston chẳng mấy thom tho vì tô bún bò ngốn lúc sáng sớm chưa được tiêu hoá đã vội vọt ra cửa khẩu. Bạn tôi, sau thời gian làm sĩ quan quan sát viên đã chuyển sang làm phi công máy bay L 19 và nay đã theo mây trời trôi nổi hư vô trong một chuyến bay hành quân từ Nha Trang đi Pleiku trong nỗi tiếc thương của người vợ trẻ cũng là bà dì họ của tôi, bà con xa với Mẹ tôi, giòng Hoàng tộc. Ngậm ngùi bao kỷ niệm buồn vui!

Hình như tôi có duyên với chiếc máy bay Cessna nên từ cái thôn làng nhỏ bé (tôi dịch từ chữ Town) Enfield dân cư ước độ vài ngàn người, thuộc Tiểu bang New Hampshire, nơi đầu tiên tôi đặt bước chân định cư trên đất Mỹ, lúc di chuyển về thành phố Louisville, Tiểu bang Kentucky, quê hương của món gà chiên Fried Chicken, gia đình tôi cũng được chễm chệ trên một chiếc Cessna. Chuyện là trong số những giáo dân cùng đi nhà thờ Lutheran Church với tôi ở Enfield có một

đại gia người Mỹ làm việc tại Pennsylvania. Ông ta đi đi về về làm việc bằng phi cơ Cessna, nên thấy gia đình chúng tôi di chuyển về định cư tại Louisville, ông ta đã ưu ái cho chúng tôi quá giang một đoạn đường trên đường đi Kentucky vì muốn từ Enfield về Louisville bằng xe đò Greyhound, chúng tôi phải đi ngang qua Pennsylvania. Cảm ơn những người bạn tốt ở Enfield nơi mà chúng tôi xem như “home town” thứ hai của gia đình trên hành trình về “miền đất hứa”.

Quảng Ngãi còn chứng kiến chiến tích Ba Gia mà bạn tôi Trần Tiến San, Võ bị Đà Lạt, sĩ quan non trẻ, than trách số phận hẩm hiu, “đơn thân độc mã” tự lực cánh sinh, cùng tiểu đoàn 38 hay 39 Biệt Động Quân (Không quan trọng vì tôi không viết chiến sử), chiến đấu đơn độc, kêu gọi yểm trợ như tiếng kêu giữa sa mạc mênh mông vì hình như cuộc hành quân mang tên Tự Lực, nên không cần sự yểm trợ của quân bạn hay pháo binh tầm xa. Tôi gặp San thất tha thất thểu trên đường phố Quảng Ngãi, kéo vào tiệm ăn, San không dám ăn thịt vì đã thấy đầy trong mắt xác thịt chiến hữu và quân thù. Nếu những gì tôi nhớ lại không trung thực thì xin các anh hùng mũ nâu dành cho tôi hai chữ đại xá. Chỉ là vui thôi mà, nên thay vì hỏi Trần Tiến San về Ba Gia cho thông tin chính xác, tôi cứ liêu mạng viết, trúng trật gì thì hên xui.

Như vậy là cung bằng hữu của tôi đã đầy đủ Hải, Lục, Không quân gồm có Hải quân, Nhảy dù (Lực lượng Đặc biệt) Không quân (L 19), Lục quân (Biệt động quân). Vậy, nhưng cho chắc ăn hơn, tôi thêm kỷ niệm với Bộ binh cho trọn “tình chiến hữu”, tuy rằng Bộ binh hay Lục quân thì cũng same same. Khác chăng là quân phục bộ binh không phải rằn ri, màu áo hoa rừng. Thời gian tôi lưu trú tại Quảng Ngãi tôi không được hân hạnh kết bạn cùng binh chủng Thủy quân Lục chiến.

Thì đây, kỷ niệm của tôi với Bộ binh: Tôi có ông anh họ, con của bà cô ruột tôi, tốt nghiệp trường Bộ binh Thủ Đức. Đúng y chang là Bộ binh rồi, phải không quý độc giả của tôi.

Ông anh này cũng là lính tác chiến thứ thiệt, đại đội phó Đại đội Trinh sát (hay Thám báo gì đó) của Sư đoàn II Bộ binh, đóng tại Quảng Ngãi. Trong một cuộc hành quân, ông ta bị VC bắn trúng một cẳng chân, giò trái, hay giò phải, tôi không nhớ rõ, nhưng chắc chắn là không phải cái cẳng giữa, vì sau này, ông ta có 3 thằng con trai. Bị thương ở chân, anh tôi rút súng lục định tự tử vì không muốn sống như người tàn phế, cụt giò. May mà anh lính dưới quyền của ông ta kịp thời tước được khẩu súng lục.

Tải thương về bệnh viện dã chiến, anh nhả với tôi vào thăm và nhờ tôi “năn nỉ” mấy ông bác sĩ quân y quen với tôi, xin cố gắng chạy chữa chứ đừng cưa giò của anh ta. Chuyện nực cười, anh ta nghĩ quẩn, chứ bác sĩ nào lại nỡ nhả tâm cưa giò khi tình trạng vết thương không trầm trọng đến độ phải cưa đi một phần thân thể của chiến hữu mình. Tuy thế, tôi cũng đi gặp một đại úy bác sĩ, bạn học thời trung học của tôi để gửi gắm ông anh đánh giặc thì hăng mà sợ bị cưa giò. Kết quả là ông anh họ của tôi chân hơi khập khiễng, nhưng vẫn còn tại ngũ, hành quân tác chiến đều đều, chứ không bị cho về cao giấy ở văn phòng.

Ngày Xuân, chợt nhớ lại những kỷ niệm buồn vui một thời “hành quân” trong tưởng tượng vì dầu gì cũng là bằng hữu của các chiến binh thứ thiệt trên chiến trường Quảng Ngãi, xin kể lại hầu quý độc giả, các chiến hữu mua vui mấy ngày Xuân Giáp Ngọ. Cho tôi thấy sang bắt quàng làm họ, gọi các bạn bằng hai tiếng “chiến hữu”. Được không, hỏi các bạn thân yêu của tôi? Qua rồi thời quê hương chinh chiến điêu linh với những mũ xanh, mũ lục, mũ nâu, mũ đỏ, mũ đen hiên ngang trên đường phố. Thoáng chút ngậm ngùi!